

Họ và tên:.....Lớp 10A.....

(MÃ ĐỀ 121)

Câu 1 : Kết quả của sự đấu tranh giữa các mặt đối lập là:

- A. Sự vật, hiện tượng cũ được thay thế bằng sự vật hiện tượng mới.
- B. Sự vật, hiện tượng không thể giữ nguyên trạng thái cũ.
- C. Sự vật, hiện tượng bị tiêu vong.
- D. Sự vật, hiện tượng không còn các mặt đối lập.

Câu 2 : Đối với các sự vật và hiện tượng, vận động được coi là:

- A. Cách thức phát triển.
- B. Thuộc tính vốn có.
- C. Là phương thức tồn tại.
- D. Cách thức vận động.

Câu 3 : Cây ra hoa kết trái thuộc hình thức vận động nào?

- A. Hoá học.
- B. Cơ học.
- C. Vật lý.
- D. Sinh học.

Câu 4 : Để phân biệt chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm, người ta căn cứ vào:

- A. Việc con người có nhận thức được thế giới hay không.
- B. Vấn đề coi trọng lợi ích vật chất hay coi trọng yếu tố tinh thần.
- C. Quan hệ giữa vật chất và ý thức, cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào quyết định cái nào.
- D. Việc con người nhận thức thế giới như thế nào.

Câu 5 : Vấn đề cơ bản của triết học là:

- A. Quan hệ giữa vật chất và vận động.
- B. Quan hệ giữa vật chất và ý thức.
- C. Quan hệ giữa lý luận và thực tiễn.
- D. Quan hệ giữa phép biện chứng và phép siêu hình.

Câu 6 : Chọn phương án thích hợp điền vào chỗ trống: “.....là phương pháp xem xét các sự vật hiện tượng trong mối liên hệ ràng buộc, tác động qua lại lẫn nhau và phát triển không ngừng”

- A. Phương pháp lịch sử.
- B. Phương pháp hình thức.
- C. Phương pháp luận biện chứng.
- D. Phương pháp luận siêu hình.

Câu 7 : Khuynh hướng phát triển của sự vật, hiện tượng là:

- A. Cái mới ra đời giống như cái cũ.
- B. Cái mới ra đời lạc hậu hơn cái cũ.
- C. Cả ba phương án A, B, D đều sai.
- D. Cái mới ra đời tiến bộ, hoàn thiện hơn cái cũ.

Câu 8 : Độ của sự vật hiện tượng là:

- A. Giới hạn mà trong đó sự biến đổi về lượng chưa làm thay đổi về chất.
- B. Giới hạn của sự vật, hiện tượng.
- C. Sự biểu hiện mối quan hệ qua lại giữa chất và lượng.
- D. Sự thống nhất, liên hệ qua lại và phụ thuộc lẫn nhau giữa chất và lượng.

Câu 9 : Sự dao động của con lắc thuộc hình thức vận động cơ bản nào của thế giới vật chất?

- A. Vận động cơ học.
- B. Vận động sinh học.
- C. Vận động xã hội.
- D. Vận động vật lý.

Câu 10 : Mặt đối lập của mâu thuẫn đó là những khuynh hướng, tính chất, đặc điểm mà trong quá trình vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng chúng phát triển theo những.....

- A. Chiều hướng tiến lên.
- B. Chiều hướng trái ngược nhau.
- C. Chiều hướng thụt lùi.
- D. Chiều hướng cùng chiều.

Câu 11 : Trong triết học duy vật biện chứng, thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng:

- A. Tồn tại bên cạnh nhau.
- B. Thống nhất hữu cơ với nhau.
- C. Bài trừ nhau.
- D. Tách rời nhau.

Câu 12 : Vật chất là cái có trước, ý thức là cái có sau. Đây là quan điểm triết học:

- A. Siêu hình
- B. Duy vật biện chứng.
- C. Duy tâm chủ quan.
- D. Duy tâm

Câu 13 : Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lê nin, khái niệm mâu thuẫn là:

- A. Những quan điểm tư tưởng, trước sau không nhất quán.
- B. Quan hệ đấu tranh lẫn nhau của hai mặt đối lập trong sự vật hiện tượng.
- C. Một chỉnh thể, trong đó hai mặt vừa đối lập vừa thống nhất vừa đấu tranh với nhau.
- D. Hai mặt vừa đối lập, vừa thống nhất bên trong sự vật, hiện tượng.

Câu 14 : Theo quan điểm của Triết học Mác- Lênin, vận động là:

- A. Mọi sự di chuyển nói chung của các sự vật, hiện tượng.

- B. Mọi sự biến đổi nói chung của các sự vật, hiện tượng.
- C. Mọi sự thay đổi về vật chất của các sự vật, hiện tượng.
- D. Mọi sự thay đổi về vị trí của các sự vật, hiện tượng.

Câu 15 : Mọi sự biến đổi nói chung của các sự vật, hiện tượng trong giới tự nhiên và xã hội là:

- A. Sự phát triển.
- B. Mâu thuẫn.
- C. Sự đấu tranh.
- D. Sự vận động.

Câu 16 : Trong Triết học, khái niệm chất có nghĩa là:

- A. Tính hiệu quả (có chất lượng) của hoạt động.
- B. Vật liệu cấu thành sự vật.
- C. Những thuộc tính cơ bản vốn có của sự vật, hiện tượng, tiêu biểu cho sự vật hiện tượng đó phân biệt nó với sự vật, hiện tượng khác.
- D. Độ tốt, xấu của sự vật, hiện tượng.

Câu 17 : Sự vận động của thế giới vật chất là:

- A. Do thượng đế quy định.
- B. Quá trình mang tính khách quan.
- C. Quá trình mang tính chủ quan.
- D. Do một thế lực thần bí quy định.

Câu 18 : Trong các dạng vận động dưới đây dạng vận động nào được xem là sự phát triển?

- A. Các nguyên tử quay quanh hạt nhân của nó.
- B. Bốn mùa xuân, hạ, thu, đông thay đổi trong năm.
- C. Tư duy trong quá trình học tập.
- D. Chiếc xe ô tô từ điểm A đến điểm B.

Câu 19 : Sự vận động theo hướng tiến lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn là:

- A. Sự tuần hoàn.
- B. Sự tăng trưởng.
- C. Sự phát triển.
- D. Sự tiến hoá.

Câu 20 : Vận động viên điền kinh chạy trên sân vận động thuộc hình thức vận động nào?

- A. Vật lý
- B. Sinh học
- C. Xã hội
- D. Cơ học

Câu 21 : Nội dung vấn đề cơ bản của triết học gồm có:

- A. Hai mặt.
- B. Hai nội dung.
- C. Hai vấn đề.
- D. Hai câu hỏi.

Câu 22 : Trong hoạt động thực tiễn và nhận thức của con người, triết học có vai trò là:

- A. Thế giới quan và phương pháp luận.
- B. Thế giới quan.
- C. Khoa học của mọi khoa học.
- D. Phương pháp luận.

Câu 23 : Các sự vật, hiện tượng vật chất tồn tại được là do:

A. Chúng đứng yên.

B. Sự cân bằng giữa các yếu tố bên trong của sự vật, hiện tượng.

C. Chúng luôn luôn biến đổi.

D. Chúng luôn luôn vận động.

Câu 24 : Trong những cặp khái niệm dưới đây cặp nào thể hiện các mặt đối lập theo nghĩa triết học:

A. Tiến bộ - lạc hậu.

B. Trắng – đen.

C. To - nhỏ.

D. Trên - dưới.

Câu 25 : Những quy luật chung nhất, phổ biến nhất về sự vận động và phát triển của giới tự nhiên, đời sống xã hội và lĩnh vực tư duy là đối tượng nghiên cứu của:

A. Sử học

B. Toán học.

C. Triết học.

D. Vật lí.

Câu 26 : Theo triết học Mác – Lê nin có mấy hình thức vận động cơ bản được sắp xếp từ thấp đến cao:

A. 4

B. 5

C. 3

D. 6

Câu 27 : Dựa trên cơ sở nào để người ta phân chia thành thế giới quan duy vật và thế giới quan duy tâm?

A. Dựa trên cơ sở cách giải quyết mặt thứ nhất vấn đề cơ bản của triết học.

B. Dựa trên cơ sở vấn đề cơ bản của triết học.

C. Dựa trên cơ sở cách giải quyết vấn đề cơ bản của triết học.

D. Dựa trên cơ sở cách giải quyết mặt thứ hai vấn đề cơ bản của triết học.

Câu 28 : Hệ thống các quan điểm lý luận chung nhất của con người về thế giới, về vị trí vai trò của con người trong thế giới đó, gọi là:

A. Triết học

B. Sinh học

C. Văn học

D. Sử học

Câu 29 : Hai mặt đối lập liên hệ gắn bó với nhau, là tiền đề tồn tại cho nhau. Triết học gọi là:

A. Mặt đối lập của mâu thuẫn.

B. Mâu thuẫn.

C. Sự thống nhất giữa các mặt đối lập.

D. Không mâu thuẫn.

Câu 30 : Sự biến đổi của công cụ lao động từ đồ đá đến kim loại thuộc hình thức vận động nào?

A. Hoá học.

B. Vật lý.

C. Cơ học.

D. Xã hội.

.....Hết.....